

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
PHƯỜNG THỚI AN ĐÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/NQ-HĐND

Thới An Đông, ngày 28 tháng 8 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030**  
**phường Thới An Đông**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG THỚI AN ĐÔNG**  
**KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc cho ý kiến dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 thành phố Cần Thơ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030, thành phố Cần Thơ;*



Căn cứ Nghị quyết số 276/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao, cho ý kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 các nguồn vốn ngân sách địa phương và cho ý kiến về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 nguồn vốn ngân sách trung ương;

Căn cứ Quyết định số 2993/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giao Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 3351/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Thới An Đông về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 phường Thới An Đông (lần 4);

Xét Tờ trình số 102/TTr-UBND, ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông về giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 phường Thới An Đông; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân phường; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 phường Thới An Đông, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tổng nguồn vốn thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030:

Tổng kế hoạch vốn được thành phố phân bổ giai đoạn 2026 - 2030 theo tiêu chí, định mức: 229,984 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách địa phương.

2. Phân bổ kế hoạch vốn:

Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư: 229,984 tỷ đồng, gồm:

- Kế hoạch vốn thực hiện: Nguồn vốn phường được phân bổ theo tiêu chí, định mức 223,114 tỷ đồng, phân bổ cho 26 dự án.

- Nguồn vốn dự phòng chưa phân bổ chi tiết (3%): 6,870 tỷ đồng.

3. Chi tiết phân bổ danh mục công trình theo phụ lục:

Phụ lục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 phường Thới An Đông (bố trí theo tiêu chí, định mức).

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân phường

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các đơn vị được giao chủ đầu tư khẩn trương thực hiện hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn, sớm đưa vào khai thác sử dụng và đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

b) Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm toàn diện trước Hội đồng nhân dân phường, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan liên quan khác về tính chính xác của thông tin số liệu dự án, mức vốn phân bổ cho từng dự án theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực thi hành khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Thới An Đông về việc cho ý kiến dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 phường Thới An Đông (lần 1);

b) Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Thới An Đông về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 phường Thới An Đông (lần 2);

c) Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Thới An Đông về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 phường Thới An Đông (lần 3).

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân phường Thới An Đông khóa XIII, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 28 tháng 8 năm 2026./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND thành phố Cần Thơ;
- UBND thành phố Cần Thơ;
- Sở Tài chính thành phố Cần Thơ;
- Kho bạc nhà nước khu vực XIX;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Ủy ban nhân dân phường;
- Ủy ban MTTQVN phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các phòng, ngành, đơn vị thuộc phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.



**Lê Hoàng Thủy Trinh**



**Phụ lục**

**Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 phường Thới An Đông (bố trí theo tiêu chí, định mức)**  
(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Thới An Đông)

DVT: triệu đồng

| Stt      | Tên dự án                                                                                                                                                                                      | Dự án nhóm | Địa điểm xây dựng | Quy mô đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư (dự kiến) | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 |                | Hình thức đầu tư                  | Quyết định chủ trương đầu tư                                                         | Quyết định phê duyệt dự án                | Ghi chú |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------|----------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------|
|          |                                                                                                                                                                                                |            |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                 |                           | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)                     | Trong đó: NSDP |                                   |                                                                                      |                                           |         |
|          | <b>TỔNG</b>                                                                                                                                                                                    |            |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                 | 227.426                   | 229.984                                            | 229.984        |                                   |                                                                                      |                                           |         |
| <b>A</b> | <b>Kế hoạch vốn thực hiện</b>                                                                                                                                                                  |            |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                 | 227.426                   | 223.114                                            | 223.114        |                                   |                                                                                      |                                           |         |
| <b>I</b> | <b>Lĩnh vực giáo dục</b>                                                                                                                                                                       |            |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                 | 51.593                    | 51.272                                             | 51.272         |                                   |                                                                                      |                                           |         |
| 1        | Nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới phòng, lớp Trường Tiểu học Thới An Đông 1 (nay là Trường Tiểu học Thới An Đông (trường chính))                                                                 | C          | P. Thới An Đông   | Xây dựng hàng rào mặt trước và cổng trường, xây dựng mới lớp học 2 tầng (04 phòng học), nhà vệ sinh, cải tạo nhà vệ sinh hiện hữu, cải tạo khối lớp học (Thay thế mái tole, xà gỗ, trần và một số công tác khác liên quan đến tháo dỡ), hệ thống PCCC, thoát nước khu vực khối phòng học xây mới, hoàn trả sân, di dời nhà xe, bể nước, thiết bị khối lớp học | 2026-2028       | 8.393                     | 8.072                                              | 8.072          | Xây dựng mới và nâng cấp sửa chữa | Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 26/02/2026; Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 21/5/2026 | Quyết định số 1467/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 |         |
| 2        | Nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới phòng, lớp Trường Mầm non Thới An Đông và Tiểu học Trà Nóc 4 (nay là Trường Mầm non Thới An Đông (trường chính) và Trường Tiểu học Thới An Đông (phân hiệu 2)) | C          | P. Thới An Đông   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 2027-2029       | 13.200                    | 13.200                                             | 13.200         | Xây dựng mới và nâng cấp sửa chữa | Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 26/08/2026                                           |                                           |         |
| 3        | Nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới phòng, lớp Trường Mầm non Trà An (nay là Trường Mầm non Thới An Đông (phân hiệu 2))                                                                            | C          | P. Thới An Đông   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 2027-2029       | 6.000                     | 6.000                                              | 6.000          | Xây dựng mới và nâng cấp sửa chữa | Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 26/08/2026                                           |                                           |         |
| 4        | Nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới phòng, lớp Trường Tiểu học Trà Nóc 2 (nay là Trường Tiểu học Thới An Đông (phân hiệu 1))                                                                       | C          | P. Thới An Đông   | - Nâng cấp, sửa chữa các phòng học và phòng chức năng.<br>- Đầu tư xây dựng mới 05 phòng học, 01 phòng công nghệ,                                                                                                                                                                                                                                             | 2027-2029       | 24.000                    | 24.000                                             | 24.000         | Xây dựng mới và nâng cấp sửa chữa | Quyết định số 2093/QĐ-UBND ngày 26/08/2026                                           |                                           |         |

| Stt        | Tên dự án                                                                                                         | Dự án nhóm | Địa điểm xây dựng                                | Quy mô đầu tư                                                                                                                                         | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư (dự kiến) | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 |                | Hình thức đầu tư                  | Quyết định chủ trương đầu tư                                                         | Quyết định phê duyệt dự án                | Ghi chú |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------|----------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------|
|            |                                                                                                                   |            |                                                  |                                                                                                                                                       |                 |                           | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)                     | Trong đó: NSDP |                                   |                                                                                      |                                           |         |
| <b>II</b>  | <b>Lĩnh vực văn hóa</b>                                                                                           |            |                                                  |                                                                                                                                                       |                 | <b>19.200</b>             | <b>19.200</b>                                      | <b>19.200</b>  |                                   |                                                                                      |                                           |         |
| 1          | Xây dựng mới và nâng cấp, mở rộng, sửa chữa trụ sở các cơ quan và các Nhà văn hóa các khu vực phường Thới An Đông | C          | P. Thới An Đông                                  |                                                                                                                                                       | 2027-2029       | 12.000                    | 12.000                                             | 12.000         | Xây dựng mới và nâng cấp sửa chữa | Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 26/08/2026                                           |                                           |         |
| 2          | Xây dựng mới và nâng cấp, sửa chữa các Nhà văn hóa phường Thới An Đông                                            | C          | P. Thới An Đông                                  |                                                                                                                                                       | 2028-2030       | 7.200                     | 7.200                                              | 7.200          | Xây dựng mới và nâng cấp sửa chữa | Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 26/08/2026                                           |                                           |         |
| <b>III</b> | <b>Lĩnh vực giao thông</b>                                                                                        |            |                                                  |                                                                                                                                                       |                 | <b>121.074</b>            | <b>117.933</b>                                     | <b>117.933</b> |                                   |                                                                                      |                                           |         |
| 1          | Nâng cấp, mở rộng tuyến đường rạch Xẻo Điều                                                                       | C          | KV Thới Hưng (nay là Khu vực 8), P. Thới An Đông | Đường giao thông khoảng 600mx4m, khoảng 06 vị trí cổng ngang đường, gia cố bờ sông những vị trí cách mép đường <=1,5m, di dời hệ thống điện - nước    | 2026-2028       | 5.514                     | 5.293                                              | 5.293          | Nâng cấp, mở rộng                 | Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 26/02/2026; Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 21/5/2026 | Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 08/6/2026 |         |
| 2          | Nâng cấp, mở rộng tuyến đường bên phải kênh Ông Huyện đoạn giáp với phường Phước Thới                             | C          | KV Thới Hòa (nay là Khu vực 7), P. Thới An Đông  | Đường giao thông khoảng 1093m x 4m, khoảng 04 vị trí cổng ngang đường, gia cố bờ sông những vị trí cách mép đường <=1,5m, di dời hệ thống điện - nước | 2026-2028       | 8.698                     | 8.290                                              | 8.290          | Nâng cấp, cải tạo                 | Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 26/02/2026; Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 21/5/2026 | Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 08/6/2026 |         |

| Stt | Tên dự án                                                                                        | Dự án nhóm | Địa điểm xây dựng                                | Quy mô đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                    | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư (dự kiến) | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 |                | Hình thức đầu tư  | Quyết định chủ trương đầu tư                                                         | Quyết định phê duyệt dự án                | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------|----------------------------------------------------|----------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------|
|     |                                                                                                  |            |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                  |                 |                           | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)                     | Trong đó: NSDP |                   |                                                                                      |                                           |         |
| 3   | Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường tại tổ 7, 8 khu vực Thới Thuận                                 | C          | KV Thới Thuận (nay là Khu vực 9), P.Thới An Đông | Tuyến tổ 7 bên phải rạch Ông Bền: khoảng 756m, mặt đường 3,0m - 4,0m; Tuyến tổ 8 bên trái rạch Ông Bền: khoảng 676mx4m; khoảng 10 vị trí cống ngang đường, gia cố bờ sông những vị trí cách mép đường <=1,5m, di dời hệ thống điện - nước                        | 2026-2028       | 12.754                    | 11.255                                             | 11.255         | Nâng cấp, cải tạo | Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 26/02/2026; Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 21/5/2026 | Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 08/6/2026 |         |
| 4   | Nâng cấp, mở rộng tuyến đường dân sinh cầu Thới Ninh cập theo kinh Ông Tường đến rạch Miếu Trắng | C          | KV Thới An (nay là Khu vực 7), P.Thới An Đông    | Đường dân sinh cầu Thới Ninh cập kinh Ông Tường đến Rạch Miếu Trắng: 2.335x4m, xây dựng 01 cầu bê tông, 04 cống lớn tại vị trí cầu hiện trạng, khoảng 17 vị trí cống ngang đường, gia cố bờ sông những vị trí cách mép đường <=1,5m, di dời hệ thống điện - nước | 2026-2028       | 19.969                    | 19.032                                             | 19.032         | Nâng cấp, mở rộng | Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 26/02/2026; Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 21/5/2026 | Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 08/6/2026 |         |
| 5   | Tuyến đường dẫn cầu Bà Kè, khu vực Thới Thạnh                                                    | C          | KV Thới Thạnh (nay là Khu vực 7) P.Thới An Đông  | Đường giao thông 230mx4m, 01 cống qua đường, di dời hệ thống điện                                                                                                                                                                                                | 2026-2028       | 1.606                     | 1.530                                              | 1.530          | Nâng cấp, cải tạo | Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 26/02/2026; Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 21/5/2026 | Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 08/6/2026 |         |
| 6   | Nâng cấp, mở rộng tuyến đường cấp Xẻo Sao                                                        | C          | KV Thới Hưng (nay là khu vực 8), P. Thới An Đông | 420x4m                                                                                                                                                                                                                                                           | 2027-2029       | 3.528                     | 3.528                                              | 3.528          | Nâng cấp, mở rộng | Quyết định số 2096/QĐ-UBND ngày 26/08/2026                                           |                                           |         |

| Stt | Tên dự án                                                                                             | Dự án nhóm | Địa điểm xây dựng                                     | Quy mô đầu tư                                                                                                                         | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư (dự kiến) | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 |                | Hình thức đầu tư  | Quyết định chủ trương đầu tư               | Quyết định phê duyệt dự án | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------|----------------------------------------------------|----------------|-------------------|--------------------------------------------|----------------------------|---------|
|     |                                                                                                       |            |                                                       |                                                                                                                                       |                 |                           | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)                     | Trong đó: NSDP |                   |                                            |                            |         |
| 7   | Nâng cấp, mở rộng tuyến đường bên trái kênh Ông Huyện đoạn giáp với phường Phước Thới                 | C          | KV Thới Hòa (nay là khu vực 7), P.Thới An Đông        | Đường giao thông 830m x 4m, 01 cầu bê tông, khoảng 10 vị trí cống ngang đường, gia cố bờ sông khoảng 75m                              | 2027-2029       | 12.247                    | 12.247                                             | 12.247         | Nâng cấp, cải tạo | Quyết định số 2097/QĐ-UBND ngày 26/08/2026 |                            |         |
| 8   | Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường tại tổ 1, 2 khu vực Thới Thuận                                      | C          | KV Thới Thuận (nay là khu vực 9), P.Thới An Đông      | - Tuyến tổ 1,2 bên trái rạch Gừa : 792x4m;<br>- Xây dựng 01 cầu bê tông, khoảng 4 vị trí cống ngang đường, gia cố bờ sông khoảng 130m | 2027-2029       | 9.860                     | 9.860                                              | 9.860          | Nâng cấp, cải tạo | Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 26/08/2026 |                            |         |
| 9   | Nâng cấp, cải tạo hẻm 32 đường Hồ Trung Thành và hẻm 28 đường Huỳnh Phan Hộ                           | C          | KV3 và KV4 Trà An (nay là khu vực 5), P. Thới An Đông | 780x4m                                                                                                                                | 2028-2030       | 13.010                    | 13.010                                             | 13.010         | Nâng cấp, cải tạo | Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 26/08/2026 |                            |         |
| 10  | Nâng cấp, cải tạo Hẻm 71 đường Lê Hồng Phong (từ đường Lê Hồng Phong đến hẻm 18 đường Hồ Trung Thành) | C          | KV3 (nay là khu vực 4), P. Thới An Đông               | 455 x 4m                                                                                                                              | 2026-2028       | 7.488                     | 7.488                                              | 7.488          | Nâng cấp, cải tạo | Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 26/08/2026 |                            |         |
| 11  | Cải tạo, nâng cấp đường Phạm Thị Ban                                                                  | C          | KV Thới Hưng, P. Thới An Đông                         | 2100 x 4m                                                                                                                             | 2028-2030       | 17.640                    | 17.640                                             | 17.640         | Nâng cấp, cải tạo | Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 26/08/2026 |                            |         |
| 12  | Nâng cấp, mở rộng tuyến đường bên trái và bên phải rạch Cây Dong hướng về kinh Ông Tường              | C          | KV Thới Thạnh (nay là khu vực 7), P.Thới An Đông      | 900x4m, 01 cầu bê tông                                                                                                                | 2026-2028       | 8.760                     | 8.760                                              | 8.760          | Nâng cấp, mở rộng | Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 26/08/2026 |                            |         |
| IV  | Lĩnh vực y tế                                                                                         |            |                                                       |                                                                                                                                       |                 | 4.287                     | 4.168                                              | 4.168          |                   |                                            |                            |         |

| Stt | Tên dự án                                                                                                                                                                                                                 | Dự án nhóm | Địa điểm xây dựng                               | Quy mô đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư (dự kiến) | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 |                | Hình thức đầu tư                  | Quyết định chủ trương đầu tư                                                            | Quyết định phê duyệt dự án                | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------|----------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------|
|     |                                                                                                                                                                                                                           |            |                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                 |                           | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)                     | Trong đó: NSDP |                                   |                                                                                         |                                           |         |
| I   | Cải tạo, sửa chữa 02 trụ sở Trạm Y tế phường Thới An Đông                                                                                                                                                                 | C          | P.Thới An Đông                                  | Điểm chỉnh: sơn lại toàn khối nhà chính, thay mái, trần, chống thấm sân, cải tạo khu vệ sinh, ốp gạch tường hành lang; cạo sơn, sơn lại toàn bộ hàng rào; xây dựng mới phòng tiêm chủng và kho; mái che khu vực sân; bảng tên trạm; sửa chữa hệ thống PCCC<br>Điểm Trà Nóc (cũ): thay gạch nền, cạo sơn, bả matít và sơn nước, xử lý tường bị thấm phòng truyền thông, xét nghiệm, ô cầu thang bộ, khu bếp, sơn tay vịn cầu thang, lan can ngoài; thay 8 bộ xí bệt, lắp 4 máy lạnh hội trường, làm mái đón, mái che hội trường, cải tạo sân; bảng tên trạm; sửa chữa hệ thống PCCC | 2026-2028       | 4.287                     | 4.168                                              | 4.168          | Xây dựng mới và nâng cấp sửa chữa | Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 26/02/2026;<br>Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 21/5/2026 | Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 |         |
| V   | <b>Lĩnh vực Thủy lợi</b>                                                                                                                                                                                                  |            |                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                 | <b>7.393</b>              | <b>7.117</b>                                       | <b>7.117</b>   |                                   |                                                                                         |                                           |         |
| I   | Nạo vét kênh kết hợp đắp đê bao khép kín Đoạn từ tổ 1 đến tổ 6 khu vực Thới Long                                                                                                                                          | C          | KV Thới Long (nay là khu vực 8), P.Thới An Đông | Nạo vét tuyến kênh chiều dài 1.850m, đắp đê bao 1 bên mặt đê rộng 3m, kết hợp làm đường bê tông 2m, gia cố bờ sông những vị trí sạt lở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2026-2028       | 7.393                     | 7.117                                              | 7.117          |                                   | Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 26/02/2026;<br>Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 21/5/2026 | Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 |         |
| VI  | <b>Lĩnh vực Quản lý nhà nước</b>                                                                                                                                                                                          |            |                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                 | <b>23.879</b>             | <b>23.424</b>                                      | <b>23.424</b>  |                                   |                                                                                         |                                           |         |
| I   | Điều chỉnh cục bộ Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/5000 quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (các vị trí trên địa bàn phường Thới An Đông sau khi sáp nhập thực hiện chính quyền 2 cấp) | C          | P. Thới An Đông                                 | Điều chỉnh cục bộ khu vực Thới Thuận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 2026-2028       | 321                       | 321                                                | 321            |                                   | Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 14/5/2026;<br>Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 18/6/2026 |                                           |         |

| Stt | Tên dự án                                                                                                                                                          | Dự án nhóm | Địa điểm xây dựng | Quy mô đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư (dự kiến) | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 |                | Hình thức đầu tư                   | Quyết định chủ trương đầu tư                                                         | Quyết định phê duyệt dự án                | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------|----------------------------------------------------|----------------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------|
|     |                                                                                                                                                                    |            |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                 |                           | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)                     | Trong đó: NSDP |                                    |                                                                                      |                                           |         |
| 2   | Quy hoạch chi tiết Khu đô thị trung tâm hành chính - công cộng phường Thới An Đông                                                                                 | C          | P. Thới An Đông   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2027-2029       | 2.500                     | 2.500                                              | 2.500          |                                    | Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 26/08/2026                                           |                                           |         |
| 3   | Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Ban Chỉ huy quân sự, Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp                                                                     | C          | P. Thới An Đông   | Ban chỉ huy quân sự: cải tạo dãy nhà làm việc, nhà bảo vệ, nhà vệ sinh, xây mới 3 phòng làm việc, xây mới hội trường, xây mới nhà xe, hàng rào, sân, hệ thống cấp thoát nước<br>Trung tâm dịch vụ tổng hợp: sơn mới toàn bộ khối nhà, thay tole mái, chống thấm, thay trần, dán gạch cột sảnh, thay gạch nền một số vị trí, hệ thống điện, đèn, quạt, máy lạnh, ốp gạch tường các phòng, sơn cửa sắt, cải tạo khu vực vệ sinh, cải tạo các phòng chức năng, sơn toàn bộ hàng rào, bảng tên các phòng, bảng hiệu trung tâm và sửa chữa nhỏ một số công tác khác.<br>Trung tâm văn hóa: sơn toàn bộ khối nhà, nâng nền tầng trệt, cải tạo cửa đi, cải tạo khu vệ sinh, thay trần, cải tạo sân, thoát nước, cải tạo hàng rào và sửa chữa nhỏ một số công tác khác | 2026-2028       | 7.503                     | 7.167                                              | 7.167          | Xây dựng mới và nâng cấp, sửa chữa | Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 26/02/2026; Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 21/5/2026 | Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 |         |
| 4   | Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy trụ sở làm việc Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công an phường Thới An Đông | C          | P. Thới An Đông   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2026-2028       | 2.403                     | 2.283                                              | 2.283          | Xây dựng mới                       | Quyết định số 2089/QĐ-UBND ngày 26/08/2026                                           |                                           |         |
| 5   | Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Thới An Đông            | C          | P. Thới An Đông   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2027-2029       | 4.353                     | 4.353                                              | 4.353          | Xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo    | Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 26/08/2026                                           |                                           |         |
| 6   | Lắp đặt bảng tuyên truyền, bảng cổng chào trên địa bàn phường Thới An Đông                                                                                         | C          | P. Thới An Đông   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2026-2028       | 6.800                     | 6.800                                              | 6.800          | Xây dựng mới                       | Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 26/08/2026                                           |                                           |         |

| Stt      | Tên dự án                                                                                                                                                       | Dự án nhóm | Địa điểm xây dựng | Quy mô đầu tư | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư (dự kiến) | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 |                | Hình thức đầu tư | Quyết định chủ trương đầu tư | Quyết định phê duyệt dự án | Ghi chú |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------|---------------|-----------------|---------------------------|----------------------------------------------------|----------------|------------------|------------------------------|----------------------------|---------|
|          |                                                                                                                                                                 |            |                   |               |                 |                           | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)                     | Trong đó: NSDP |                  |                              |                            |         |
| <b>B</b> | Nguồn vốn dự phòng chưa phân bổ (3%): dự phòng cho nhiệm vụ phát sinh cấp bách, đầu tư dự án cho lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số |            |                   |               |                 |                           | 6.870                                              | 6.870          |                  |                              |                            |         |

Ghi chú: Khái toán kế hoạch vốn của các công trình nêu trên căn cứ vào suất đầu tư các công trình tương tự đã và đang thực hiện trên địa bàn. Số dự kiến tổng mức đầu tư này có thể thay đổi theo từng thời điểm khi cập nhật các quy định hiện hành, đơn giá nhân công máy thi công và giá cả vật liệu xây dựng tại thời điểm lập dự án